

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 38
8. Phụ lục	39 - 40

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 12 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 95.699.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	6.699.000	66.990.000.000	70
Các cổ đông khác	2.870.900	28.709.000.000	30
<b>Cộng</b>	<b>9.569.900</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 330 855 - 38 393 054

Fax : 38 332 754

Mã số thuế : 030 117 3454

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Phú Quốc	287 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 4, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	92 Kim Liên mới, Phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ	32 Lý Thường Kiệt, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Thiết kế, sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Sản xuất và kinh doanh thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa-kim loại); Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện-điện tử-thiết bị viễn thông; Mua bán tư liệu sản xuất hóa chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải và phụ tùng; Dịch vụ lao động; Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng; Sản xuất, lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông; Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh); Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, taxi theo hợp đồng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thư thoại; dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI),

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

dịch vụ Fax nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu; Dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính; Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); Đại lý kinh doanh xăng dầu; Cho thuê văn phòng; Bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lá; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường hàng không); Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Vận tải hành khách đường bộ khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – chi tiết bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Buôn bán máy móc, thiết bị y tế. Sửa chữa thiết bị liên lạc (không có hoạt động tại trụ sở); sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (không có hoạt động tại trụ sở); sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không có hoạt động tại trụ sở); sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (không có hoạt động tại trụ sở)

### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu năm 2012 giảm so với năm trước do tình hình kinh tế năm 2012 tiếp tục khó khăn nhất là đối với ngành nghề kinh doanh mặt hàng điện tử, mặc dù lãi gộp tăng so với năm trước tuy nhiên để giữ thị phần và bán hàng Công ty phải thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng, các chương trình khuyến mãi làm chi phí bán hàng tăng mạnh.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức từ lợi nhuận của năm 2011 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 27 tháng 5 năm 2011 với tỷ lệ chi trả là 14% mệnh giá.

Ngoài ra, Công ty cũng trích lập quỹ từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 căn cứ vào điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2012 với tỷ lệ trích của các quỹ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 25% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi : 22% lợi nhuận sau thuế
- Thù lao HĐQT và ban kiểm soát : 3% lợi nhuận sau thuế

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đức Dũng	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2011	-
Ông Vũ Quốc Vinh	Thành viên	01 tháng 12 năm 2010	-
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Bà Trần Thị Bé Ba	Thành viên	08 tháng 6 năm 2004	27 tháng 4 năm 2012
Ông Đoàn Vinh Quang	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên	27 tháng 5 năm 2011	27 tháng 4 năm 2012
Ông Lâm Quan Việt Hải	Thành viên	30 tháng 3 năm 2007	05 tháng 09 năm 2012

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thân Nam Y	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2007	-
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009	-
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	27 tháng 5 năm 2011	-

### ***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	
Ông Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc	06 tháng 6 năm 2008	-
Bà Trần Thị Bé Ba	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 4 năm 2007	01 tháng 10 năm 2012
Ông Đoàn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 6 năm 2008	-

### ***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	
Bà Phạm Thúy Oanh	Kế toán trưởng	30 tháng 6 năm 2008	-

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TIE tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0362/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần TIE gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TIE tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

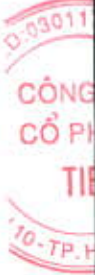
**CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A & C  
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH**

**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2013

*Handwritten signature*

**Hoàng Thanh Hải - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0198/KTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>168.080.588.328</b>	<b>161.951.634.381</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>17.640.183.689</b>	<b>19.517.661.300</b>
1. Tiền	111		6.640.183.689	12.517.661.300
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	7.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.659.359.500</b>	<b>7.924.465.001</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.323.852.470	14.241.925.736
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.664.492.970)	(6.317.460.735)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>103.986.485.907</b>	<b>82.311.352.760</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	50.193.504.957	47.826.909.757
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	3.390.407.871	2.714.431.434
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	56.208.572.700	37.576.011.190
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(5.805.999.621)	(5.805.999.621)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>39.859.262.344</b>	<b>46.376.037.663</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	47.183.512.355	52.367.625.993
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(7.324.250.011)	(5.991.588.330)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.935.296.888</b>	<b>5.822.117.657</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	232.047.315	132.333.429
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		219.002.737	1.353.631.022
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	690.030.771	690.030.771
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	3.794.216.065	3.646.122.435

# CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>134.498.589.373</b>	<b>132.664.284.592</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.191.030.450</b>	<b>15.618.102.962</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	10.358.177.828	10.284.437.952
<i>Nguyên giá</i>	222		19.213.867.146	18.121.162.511
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.855.689.318)	(7.836.724.559)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	5.425.030.640	4.995.039.818
<i>Nguyên giá</i>	228		5.896.832.946	5.380.992.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(471.802.306)	(385.953.022)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	1.407.821.982	338.625.192
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.16</b>	<b>26.197.183.437</b>	<b>26.773.636.617</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		28.610.873.830	28.610.873.830
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.413.690.393)	(1.837.237.213)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>90.433.995.020</b>	<b>89.044.462.467</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	64.105.056.000	62.973.201.366
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	28.285.558.448	28.385.814.448
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(1.956.619.428)	(2.314.553.347)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>676.380.466</b>	<b>1.228.082.546</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	676.380.466	1.228.082.546
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>302.579.177.701</b>	<b>294.615.918.973</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>55.625.872.448</b>	<b>56.571.572.150</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.625.872.448</b>	<b>56.520.033.038</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.22	29.138.134.888	44.120.677.000
2. Phải trả người bán	312	V.23	17.628.515.056	6.834.313.362
3. Người mua trả tiền trước	313		73.419.088	76.429.642
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	573.668.558	171.878.596
5. Phải trả người lao động	315		-	6.100.000
6. Chi phí phải trả	316	V.25	3.539.475.222	1.209.643.693
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	1.353.145.881	1.213.519.374
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	3.319.513.755	2.887.471.371
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	<b>51.539.112</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	51.539.112
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>246.953.305.253</b>	<b>238.044.346.823</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>246.953.305.253</b>	<b>238.044.346.823</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	95.699.000.000	95.699.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	124.969.383.392	117.533.777.249
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	11.025.017.419	11.025.017.419
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	15.259.904.442	13.786.552.155
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>302.579.177.701</b>	<b>294.615.918.973</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		16.880.235.418	8.388.259.955
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.317.737.655	1.317.737.655
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		4.715,13	29.365,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013



Lê Ngọc Phú  
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	293.558.489.999	356.395.391.872
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	5.092.774.424	971.438.452
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	288.465.715.575	355.423.953.420
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	279.521.217.479	347.314.588.678
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.944.498.096	8.109.364.742
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	55.155.443.907	45.096.292.877
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.170.826.795	6.676.074.006
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.109.249.707	1.696.335.247
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	22.147.816.141	14.507.753.929
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.182.678.912	13.963.454.161
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.598.620.155	18.058.375.523
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.389.329.865	13.136.425.362
12. Chi phí khác	32	VI.8	245.525.447	112.536.214
13. Lợi nhuận khác	40		7.143.804.418	13.023.889.148
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.742.424.573	31.082.264.671
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.742.424.573</u>	<u>31.082.264.671</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.108</u>	<u>3.248</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013


Lê Ngọc Phú  
Người lập biểu


Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởngVũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.742.424.573	31.082.264.671
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, 14, 16	1.681.267.223	1.681.808.706
- Các khoản dự phòng	03		1.190.295.438	5.515.465.737
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	2.743.404	(7.272.394)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 4	(54.238.757.432)	(47.730.202.783)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.109.249.707	1.696.335.247
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(16.512.777.087)	(7.761.600.816)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.888.598.492)	(22.144.218.415)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.184.113.638	863.413.927
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		13.628.024.819	5.666.793.679
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		451.988.194	591.257.384
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.229.350.152)	(1.576.234.802)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	438.820.833
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.003.563.759)	(6.364.227.027)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(13.370.162.839)</b>	<b>(30.285.995.237)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, 14, 15	(2.677.741.531)	(4.068.816.086)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.552.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.519.621.000)	(1.593.850.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.131.854.634)	(900.174.034)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		11.481.471.383	2.530.360.374
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.626.700.874	47.817.214.682
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>39.778.955.092</b>	<b>47.337.371.300</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.22	89.334.736.322	96.799.443.085
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.22	(104.317.278.434)	(86.800.664.117)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(13.304.145.143)	(24.343.435.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(28.286.687.255)</b>	<b>(14.344.656.032)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.877.895.002)</b>	<b>2.706.720.031</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>19.517.661.300</b>	<b>16.798.113.156</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		417.391	12.828.113
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>17.640.183.689</b>	<b>19.517.661.300</b>

  
Lê Ngọc Phú  
Người lập biểu

  
Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013

  
Vũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2012

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn và thiết kế phần mềm máy tính cũng như mạng máy tính.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 164 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 162 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu năm 2012 giảm so với năm trước do tình hình kinh tế năm 2012 tiếp tục khó khăn nhất là đối với ngành nghề kinh doanh mặt hàng điện tử, mặc dù lãi gộp tăng so với năm trước tuy nhiên để giữ thị phần và bán hàng Công ty phải thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng, các chương trình khuyến mãi làm chi phí bán hàng tăng mạnh.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

##### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

##### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

##### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư là các quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 50 năm.

73454  
3 TY  
HÃN  
IE  
HỒ CH

M.S.D.N:0300  
TRÁCH  
KIỂM  
QUẢN T



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

##### *Bản quyền phần mềm máy tính*

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để mua bản quyền sử dụng phần mềm Microsoft. Chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không tính khấu hao đối với diện tích 173,3 m<sup>2</sup> đất tại 249 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và diện tích 70,4 m<sup>2</sup> đất tại tổ 74, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 13. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

### 14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 15. Dự phòng trợ thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động và 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 16. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông	

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 20. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.815 VND/USD



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### 22. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

### 23. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 25. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	453.514.326	473.724.041
Tiền gửi ngân hàng	6.186.669.363	12.043.937.259
Các khoản tương đương tiền	11.000.000.000	7.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
<b>Cộng</b>	<b>17.640.183.689</b>	<b>19.517.661.300</b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		4.323.852.470		6.322.910.000
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	20.000	980.000.000	20.000	980.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	15	60.000	7	60.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư	44.000	2.623.600.000	34.000	2.324.100.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà</i>				
- Công ty Cổ phần Dầu Tường An	-	-	6.000	828.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.000	276.600.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	20.005	443.592.470	108.675	2.190.750.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-	-	7.919.015.736
- Công ty TNHH Dụng cụ Điện Việt Nam	-	-	-	7.919.015.736
<b>Cộng</b>		<b>4.323.852.470</b>		<b>14.241.925.736</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình: tăng do nhận 8 cổ phiếu thưởng.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà: tăng do mua thêm 10.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 299.500.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dầu Tường An giảm do bán toàn bộ cổ phiếu.
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: tăng do mua 10.000 cổ phiếu với giá mua là 276.600.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: giảm do bán 108.670 cổ phiếu và mua lại 20.000 Cổ phiếu với giá vốn và giá mua lần lượt là 2.190.678.530 VND và 443.521.000 VND.
- Khoản đầu tư ngắn hạn khác giảm do chuyển nhượng khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Dụng cụ Điện Việt Nam.

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(2.664.492.970)	(3.698.257.500)
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	(2.619.203.235)
<b>Cộng</b>	<b>(2.664.492.970)</b>	<b>(6.317.460.735)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(6.317.460.735)	(2.877.800.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(615.511.500)	(3.635.103.235)
Hoàn nhập dự phòng	4.268.479.265	195.442.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>(2.664.492.970)</b>	<b>(6.317.460.735)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty <sup>(i)</sup>	49.025.262.863	46.897.904.103
Trong đó		
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	1.003.088.895	247.109.614
Tại Chi nhánh Cần Thơ	234.925.484	228.463.023
Tại Chi nhánh Hà Nội	891.397.860	672.615.131
Tại Chi nhánh Phú Quốc	41.918.750	27.927.500
<b>Cộng</b>	<b><u>50.193.504.957</u></b>	<b><u>47.826.909.757</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản phải thu của Công ty TNHH Tin học điện tử Thuận An là 2.421.569.620 VND liên quan đến các lô hàng bán đang có tranh chấp tại Chi nhánh Hà Nội. Công ty đã lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu này.

#### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	3.264.407.871	1.711.416.434
Tại Chi nhánh Phú Quốc	126.000.000	1.003.015.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.390.407.871</u></b>	<b><u>2.714.431.434</u></b>

#### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội phải thu	39.669.896	15.522.986
Cổ tức và lợi nhuận được chia	50.400.000.000	33.600.000.000
Công ty Chứng khoán Đông Á	1.041.322.827	261.328.227
Dự án cao ốc 376 Điện Biên Phủ	-	8.077.570
Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT <sup>(i)</sup>	3.210.000.000	3.210.000.000
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina – chiết khấu	1.421.444.000	-
Các khoản phải thu khác	96.135.977	481.082.407
<b>Cộng</b>	<b><u>56.208.572.700</u></b>	<b><u>37.576.011.190</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản phải thu Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT đã được lập dự phòng từ năm 2008 do khó có khả năng thu hồi.

#### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu khó có khả năng thu hồi của:		
Ông Lê Nguyên Vũ	(35.000.000)	(35.000.000)
Công ty Cổ phần Điện máy Viễn Thông Hợp Nhất	(139.430.001)	(139.430.001)
Công ty TNHH tin học điện Tử Thuận An	(2.421.569.620)	(2.421.569.620)
Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT	(3.210.000.000)	(3.210.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>(5.805.999.621)</u></b>	<b><u>(5.805.999.621)</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	204.164.328	3.069.832.896
Nguyên liệu, vật liệu	1.051.450.497	188.256.275
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.427.635	41.216.504
Thành phẩm	647.548.246	116.837.196
Hàng hóa	45.244.921.649	48.614.645.426
Hàng gửi đi bán	-	336.837.696
<b>Cộng</b>	<b><u>47.183.512.355</u></b>	<b><u>52.367.625.993</u></b>

**9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Khoản dự phòng giảm giá cho hàng hóa tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(5.991.588.330)	(7.118.974.238)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.365.238.962)	-
Hoàn nhập dự phòng	32.577.281	1.127.385.908
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(7.324.250.011)</u></b>	<b><u>(5.991.588.330)</u></b>

**10. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	211.977.273	117.564.772
Tại Chi nhánh Hà Nội	-	3.027.273
Tại Chi nhánh Phú Quốc	20.070.042	11.741.384
<b>Cộng</b>	<b><u>232.047.315</u></b>	<b><u>132.333.429</u></b>

**11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

**12. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý <sup>(i)</sup>	3.458.322.435	3.458.322.435
Tạm ứng	280.893.630	132.800.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	55.000.000	55.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.794.216.065</u></b>	<b><u>3.646.122.435</u></b>

<sup>(i)</sup> Giá trị hàng tồn kho bị mất mát tại Chi nhánh Hà Nội. Khoản này đã được lập dự phòng toàn bộ vào cuối năm 2010.**13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	12.713.714.365	571.328.984	4.002.861.860	833.257.302	18.121.162.511
Mua sắm mới	250.000.000	99.275.091	592.249.635	151.179.909	1.092.704.635
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>12.963.714.365</u></b>	<b><u>670.604.075</u></b>	<b><u>4.595.111.495</u></b>	<b><u>984.437.211</u></b>	<b><u>19.213.867.146</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	568.062.102	548.147.166	255.000.000	609.620.766	1.980.830.034



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.245.140.229	549.182.190	1.366.946.750	675.455.390	7.836.724.559
Khấu hao trong năm	489.400.476	16.102.166	402.140.510	111.321.607	1.018.964.759
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.734.540.705</b>	<b>565.284.356</b>	<b>1.769.087.260</b>	<b>786.776.997</b>	<b>8.855.689.318</b>

<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	7.468.574.136	22.146.794	2.635.915.110	157.801.912	10.284.437.952
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.229.173.660</b>	<b>105.319.719</b>	<b>2.826.024.235</b>	<b>197.660.214</b>	<b>10.358.177.828</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm quản lý và bản quyền phần mềm</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	858.492.840	4.522.500.000	5.380.992.840
Mua sắm mới	-	515.840.106	515.840.106
<b>Số cuối năm</b>	<b>858.492.840</b>	<b>5.038.340.106</b>	<b>5.896.832.946</b>

<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	385.953.022	-	385.953.022
Khấu hao trong năm	85.849.284	-	85.849.284
<b>Số cuối năm</b>	<b>471.802.306</b>	<b>-</b>	<b>471.802.306</b>

<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	472.539.818	4.522.500.000	4.995.039.818
<b>Số cuối năm</b>	<b>386.690.534</b>	<b>5.038.340.106</b>	<b>5.425.030.640</b>

**15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
XDCB dở dang:			
Chi phí xây dựng Văn phòng Phú Quốc	166.784.416	1.069.196.790	1.235.981.206
Thiết kế cửa hàng kinh doanh sản phẩm điện - điện tử tin học	81.818.182	-	81.818.182
Các công trình khác	90.022.594	-	90.022.594
<b>Cộng</b>	<b>338.625.192</b>	<b>1.069.196.790</b>	<b>1.407.821.982</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	28.610.873.830
Số cuối năm	<u>28.610.873.830</u>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.837.237.213
Khấu hao trong năm	576.453.180
Số cuối năm	<u>2.413.690.393</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	26.773.636.617
Số cuối năm	<u>26.197.183.437</u>

Bất động sản đầu tư gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất tại đường Dương Đông – An Thới, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 7.825,9 m<sup>2</sup>. Thời gian sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057.
- Quyền sử dụng đất đối với 38.887,9 m<sup>2</sup> đất tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương với thời gian sử dụng đất là 50 năm.

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

#### 17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina <sup>(i)</sup>	53.665.056.000	53.665.056.000
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE EXIM <sup>(ii)</sup>	10.440.000.000	9.308.145.366
<b>Cộng</b>	<u>64.105.056.000</u>	<u>62.973.201.366</u>

(i) Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina bằng quyền sử dụng 58.200 m<sup>2</sup> đất tại xã Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với giá trị tương đương 3.492.000 USD hay 53.665.056.000 VND trong vòng 20 năm kể từ năm 1995, tương đương 20% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận số 0311278495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM 10.440.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư bằng các khoản chi hộ, tiền mặt và giá trị chi phí đền bù giải phóng mặt bằng.

#### 18. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu các đơn vị sau:				
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	730.078	8.182.728.448	822.289	10.782.984.448
Công ty Cổ phần vận chuyển Saigon Tourist	58.212	603.120.000	58.212	603.120.000
Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn	1.431.327	8.674.710.000	1.431.327	8.674.710.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần bất động sản Sài Gòn Đông Dương	850.000	8.500.000.000	600.000	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	40.875	2.325.000.000	40.875	2.325.000.000
<b>Cộng</b>		<b>28.285.558.448</b>		<b>28.385.814.448</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam giảm do trong năm Công ty bán 232.000 cổ phiếu với giá trị đầu tư là 2.600.256.000 VND và nhận 139.789 cổ phiếu thưởng.
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần bất động sản Sài Gòn Đông Dương tăng do góp vốn thêm 2,5 tỷ VND tương đương 250.000 cổ phiếu.

#### 19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.314.553.347)	(1.672.362.058)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(642.191.289)
Hoàn nhập dự phòng	357.933.919	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(1.956.619.428)</b>	<b>(2.314.553.347)</b>

#### 20. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển	Số cuối năm
			vào chi phí SXKD trong năm	
Tại Văn phòng Công ty	1.228.082.546	1.053.645.763	(1.627.347.052)	654.381.257
Tại Chi nhánh Cần Thơ	-	20.851.541	(20.851.541)	-
Tại Chi nhánh Hà Nội	-	22.418.598	(419.389)	21.999.209
<b>Cộng</b>	<b>1.228.082.546</b>	<b>1.096.915.902</b>	<b>(1.648.617.982)</b>	<b>676.380.466</b>

#### 21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau là 22.702.395.596 VND (số cuối năm trước là 7.805.473.712 VND).

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ này vì khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

#### 22. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	19.138.134.888	44.120.677.000
Vay Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV <sup>(ii)</sup>	10.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>29.138.134.888</b>	<b>44.120.677.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2012 thông qua Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 12.1462001/HĐTDHM ngày 17 tháng 4 năm 2012. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản tương đương là 70 tỷ VND (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) với lãi suất là lãi suất công bố tại thời điểm nhận nợ.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2012 theo Hợp đồng vay 30N/HĐ/TIE12 ngày 22 tháng 02 năm 2012. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản là 10 tỷ VND với lãi suất theo thỏa thuận nhưng không quá lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước.

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	44.120.677.000	79.334.736.322	(104.317.278.434)	19.138.134.888
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>44.120.677.000</b>	<b>89.334.736.322</b>	<b>(104.317.278.434)</b>	<b>29.138.134.888</b>

#### 23. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	16.010.730.868	6.352.295.859
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.617.784.188	482.017.503
<b>Cộng</b>	<b>17.628.515.056</b>	<b>6.834.313.362</b>

#### 24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	44.644.769	405.261.767	(449.906.536)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	47.470.349	2.711.676.075	(2.723.977.320)	35.169.104
Thuế xuất, nhập khẩu	9.307.910	96.646.699	(105.954.609)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(690.030.771)	-	-	(690.030.771)
Thuế thu nhập cá nhân	70.455.568	1.183.483.392	(715.439.506)	538.499.454
Tiền thuế đất	-	981.368.831	(981.368.831)	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>(518.152.175)</b>	<b>5.387.436.764</b>	<b>(4.985.646.802)</b>	<b>(116.362.213)</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.11).

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Tiền bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.742.424.573	31.082.264.671
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.587.021.083	3.792.092.367
- Các khoản điều chỉnh giảm	7.587.438.474	3.808.025.250
	<u>(417.391)</u>	<u>(15.932.883)</u>
Thu nhập chịu thuế	37.329.445.656	34.874.357.038
Thu nhập được miễn thuế	(52.226.367.540)	(42.679.830.750)
Thu nhập tính thuế	(14.896.921.884)	(7.805.473.712)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<u>-</u>	<u>-</u>

### Thuế nhà đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất đối với các diện tích đất đang sử dụng tại 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh; 912 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh và 52 Thành Thái, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo thông báo của cơ quan thuế. Công ty cũng thực hiện nộp thuế phi nông nghiệp cho các diện tích đất tại và 249 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, 7.825,9 m<sup>2</sup> đất tại đường Dương Đông - An Thới, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và 38.887,9 m<sup>2</sup> đất tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	2.816.462.220	959.838.000
Chi phí lương	619.990.000	52.942.098
Chi phí lãi vay	-	120.100.445
Các khoản phải trả khác	103.023.002	76.763.150
<b>Cộng</b>	<u>3.539.475.222</u>	<u>1.209.643.693</u>

## 26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	56.718.004	49.975.824
Thù lao HĐQT	439.790.771	329.868.034
Cổ tức phải trả	455.463.857	361.749.000
Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản Exim - theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 03/HĐTIE09	-	345.115.075
Các khoản phải trả khác	401.173.249	126.811.441
<b>Cộng</b>	<u>1.353.145.881</u>	<u>1.213.519.374</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.887.471.371	3.313.035.812
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	6.543.333.406	5.282.748.687
Chi quỹ	(6.111.291.022)	(5.708.313.128)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.319.513.755</u></b>	<b><u>2.887.471.371</u></b>

### 28. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	66.990.000.000	66.990.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	28.709.000.000	28.709.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>95.699.000.000</u></b>	<b><u>95.699.000.000</u></b>

*Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 13.304.145.143 VND (năm trước là 24.343.435.000 VND).

*Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	293.558.489.999	356.395.391.872
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	266.711.767.383	331.197.818.479
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	4.015.400.029	1.888.984.294
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	948.414.818	246.708.978
- <i>Doanh thu khác</i>	7.545.455	116.963.638
- <i>Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Phú Quốc</i>	12.239.492.955	15.123.252.382
- <i>Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Hà Nội</i>	6.376.939.403	6.621.591.482

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Cần Thơ	3.258.929.956	1.200.072.619
Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.092.774.424)	(971.438.452)
Hàng bán bị trả lại		
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>288.465.715.575</u></b>	<b><u>355.423.953.420</u></b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	3.945.472.129	1.698.289.497
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	257.228.207.264	326.775.406.918
Giá vốn của Chi nhánh Phú Quốc	9.673.512.166	11.552.616.336
Giá vốn của Chi nhánh Hà Nội	5.714.537.066	6.131.988.273
Giá vốn của Chi nhánh Cần Thơ	2.959.488.854	1.156.287.654
<b>Cộng</b>	<b><u>279.521.217.479</u></b>	<b><u>347.314.588.678</u></b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	200.333.334	1.237.383.932
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	168.578.482	306.025.146
Cổ tức, lợi nhuận được chia	52.226.367.540	42.679.830.750
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	788.101	486.961.212
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	820.458	19.376.463
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	420.021.316	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	2.138.534.676	366.715.374
<b>Cộng</b>	<b><u>55.155.443.907</u></b>	<b><u>45.096.292.877</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.109.249.707	1.696.335.247
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	326.478.118	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	117.888.312	802.592.692
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.563.862	12.104.069
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn và dài hạn	277.655.073	4.081.852.024
Chiết khấu thanh toán	319.847.747	-
Chi phí khác	16.143.976	83.189.974
<b>Cộng</b>	<b><u>6.170.826.795</u></b>	<b><u>6.676.074.006</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.423.819.275	5.247.337.831
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.596.439	21.307.503
Chi phí khấu hao tài sản cố định	694.862.267	688.676.620
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	126.915.807	191.544.046
Chi phí bảo hành	564.187.508	187.285.598
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.910.491.013	2.734.628.432
Chi phí bằng tiền khác	9.403.943.832	5.436.973.899
<b>Cộng</b>	<b><u>22.147.816.141</u></b>	<b><u>14.507.753.929</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	6.187.277.479	4.994.686.604
Chi phí vật liệu quản lý	175.994.074	145.659.107
Chi phí đồ dùng văn phòng	163.600.187	133.251.296
Chi phí khấu hao TSCĐ	985.376.169	993.132.086
Thuế, phí và lệ phí	485.994.694	371.574.265
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi tại Chi nhánh Hà Nội	-	2.560.999.621
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.257.729.697	1.585.272.332
Chi phí bằng tiền khác	3.926.706.612	3.178.878.850
<b>Cộng</b>	<b><u>13.182.678.912</u></b>	<b><u>13.963.454.161</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà sản xuất	7.152.323.351	9.639.599.461
Thu đền bù giải phóng mặt bằng của dự án hợp tác kinh doanh cao ốc 376 Điện Biên Phủ	-	3.454.545.455
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ do chưa chuyển giao	141.656.000	-
Thu khác	95.350.514	42.280.446
<b>Cộng</b>	<b><u>7.389.329.865</u></b>	<b><u>13.136.425.362</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ	141.656.000	-
Chi phí dự án không khả thi	102.377.709	-
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	83.636.364
Thuế bị phạt, bị truy thu	415.000	27.891.510
Chi phí khác	1.076.738	1.008.340
<b>Cộng</b>	<b><u>245.525.447</u></b>	<b><u>112.536.214</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.742.424.573	31.082.264.671
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.742.424.573	31.082.264.671
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.569.900	9.569.900
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.108</u></b>	<b><u>3.248</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.422.804.423	614.939.279
Chi phí nhân công	16.033.240.346	11.516.300.320
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.681.267.223	1.681.808.706
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	2.560.999.621
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.253.886.280	4.604.928.373
Chi phí khác	14.414.050.214	9.244.805.780
<b>Cộng</b>	<b><u>39.805.248.486</u></b>	<b><u>30.223.782.079</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

##### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch không bằng tiền. Năm trước Công ty có phát sinh giao dịch không bằng tiền về việc ghi nhận khoản đầu tư bằng kết chuyển các khoản chi hộ phải thu và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là 10.357.137.788 VND.

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

###### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.569.821.933	1.059.960.000
Tiền thưởng	600.385.000	293.670.000
Thù lao	610.000.000	681.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.780.206.933</u></b>	<b><u>2.035.230.000</u></b>

###### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	Công ty liên kết
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam	Công ty liên kết (Công ty đã chuyển nhượng khoản đầu tư này trong 6 tháng đầu 2012)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina</b>		
Mua hàng	244.603.196.530	324.166.708.673
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.364.727.492	884.735.587
Lợi nhuận được hưởng	50.400.000.000	41.100.000.000
Thu hỗ trợ	5.377.361.282	9.582.026.555
Thưởng bảo hành	7.164.000	4.160.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam</b>		
Góp vốn	-	1.949.166.456
Chi hộ	-	2.270.025.852
Cho mượn	-	143.634.680
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư TIE EXIM</b>		
Góp vốn	1.131.854.634	9.308.145.366
Các khoản chi hộ	141.656.000	29.051.510.727
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV</b>		
Tiền vay phải trả	10.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	1.014.444.444	-

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam</b>		
Phải thu tiền bán hàng	-	108.000.000
Cho mượn	-	143.634.680
<b>Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina</b>		
Tiền hàng	1.003.088.895	247.109.614
Lợi nhuận phải thu	50.400.000.000	33.600.000.000
Chiết khấu phải thu	1.421.444.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM</b>		
Chi hộ	-	8.077.570
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>52.824.532.895</u></b>	<b><u>34.106.821.864</u></b>
<b>Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina</b>		
Phải trả tiền mua hàng	16.010.730.868	6.352.295.859
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV</b>		
Tiền vay phải trả	10.000.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>26.010.730.868</u></b>	<b><u>6.352.295.859</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh màn hình Syncmaster tại thị trường Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### Các khoản phải thu khác

Khoản phải thu khác của Công ty chủ yếu là khoản lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rủi ro đối với khoản phải thu này là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.640.183.689	-	17.640.183.689
Phải thu khách hàng	47.597.505.336	2.595.999.621	50.193.504.957
Các khoản phải thu khác	53.013.902.804	3.210.000.000	56.223.902.804
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	27.988.298.520	4.621.112.398	32.609.410.918
<b>Cộng</b>	<b>146.239.890.349</b>	<b>10.427.112.019</b>	<b>156.667.002.368</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.517.661.300	-	19.517.661.300
Phải thu khách hàng	45.230.910.136	2.595.999.621	47.826.909.757
Các khoản phải thu khác	34.421.011.190	3.210.000.000	37.631.011.190
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	33.995.726.102	8.632.014.082	42.627.740.184
<b>Cộng</b>	<b>133.165.308.728</b>	<b>14.438.013.703</b>	<b>147.603.322.431</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) trong vòng một năm, chi tiết như sau:

#### Số cuối năm

Vay và nợ	29.384.546.373
Phải trả cho người bán	17.628.515.056
Các khoản phải trả khác	3.776.122.328
<b>Cộng</b>	<b>50.789.183.757</b>

#### Số đầu năm

Vay và nợ	47.418.116.509
Phải trả cho người bán	6.834.313.362
Các khoản phải trả khác	2.430.826.355
<b>Cộng</b>	<b>56.683.256.226</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro về giá chứng khoán, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.715,13	29.365,89
Phải thu khách hàng	-	1.304,08
Phải trả người bán	(26.512,00)	(22.020,00)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc USD</b>	<b>(21.796,87)</b>	<b>8.649,97</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất cho Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 29.138.134.888 VND ( tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 44.120.677.000 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá hàng hóa.

### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.640.183.689	-	19.517.661.300	-	17.640.183.689	19.517.661.300
Phải thu khách hàng	50.193.504.957	(2.595.999.621)	47.826.909.757	(2.595.999.621)	47.597.505.336	45.230.910.136
Các khoản phải thu khác	56.223.902.804	(3.210.000.000)	37.631.011.190	(3.210.000.000)	53.013.902.804	34.421.011.190
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	32.609.410.918	(4.621.112.398)	42.627.740.184	(8.632.014.082)	27.988.298.520	33.995.726.102
<b>Cộng</b>	<b>156.667.002.368</b>	<b>(10.427.112.019)</b>	<b>147.603.322.431</b>	<b>(14.438.013.703)</b>	<b>146.239.890.349</b>	<b>133.165.308.728</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	29.138.134.888	44.120.677.000	29.138.134.888
Phải trả người bán	17.628.515.056	6.834.313.362	17.628.515.056	6.834.313.362
Các khoản phải trả khác	3.776.122.328	2.430.826.355	3.776.122.328	2.430.826.355
<b>Cộng</b>	<b>50.542.772.272</b>	<b>53.385.816.717</b>	<b>50.542.772.272</b>	<b>53.385.816.717</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này theo giá giao dịch thành công thu thập được.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013



Lê Ngọc Phú  
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 1 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm trước	95.699.000.000	104.948.405.377	11.025.017.419	15.704.132.850	227.376.555.646
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	31.082.264.671	31.082.264.671
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	12.585.371.872	-	(18.644.995.366)	(6.059.623.494)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(14.354.850.000)	(14.354.850.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>117.533.777.249</b>	<b>11.025.017.419</b>	<b>13.786.552.155</b>	<b>238.044.346.823</b>
Số dư đầu năm	95.699.000.000	117.533.777.249	11.025.017.419	13.786.552.155	238.044.346.823
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	29.742.424.573	29.742.424.573
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(13.397.860.000)	(13.397.860.000)
Trích lập các quỹ năm nay	-	7.435.606.143	-	(14.871.212.286)	(7.435.606.143)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>124.969.383.392</b>	<b>11.025.017.419</b>	<b>15.259.904.442</b>	<b>246.953.305.253</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013





Lê Ngọc Phú  
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng

  
Vũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2

**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I.	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.786.552.155	15.704.132.850
II.	Lợi nhuận trước thuế năm nay	29.742.424.573	31.082.264.671
III.	Lợi nhuận sau thuế năm nay	29.742.424.573	31.082.264.671
IV.	Tạm phân phối lợi nhuận trong năm	(14.871.212.286)	(18.644.995.366)
	Thù lao Hội đồng quản trị (năm trước 2,5%, năm nay 3%)	(892.272.737)	(776.874.807)
	Quỹ dự phòng tài chính (0%)	-	-
	Quỹ đầu tư phát triển (năm trước 40,5%, năm nay 25%)	(7.435.606.143)	(12.585.371.872)
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (năm trước 17%, năm nay 22%)	(6.543.333.406)	(5.282.748.687)
V.	Chia cổ tức cổ tức	(13.397.860.000)	(14.354.850.000)
	Chia cổ tức 2010 bổ sung	-	(14.354.850.000)
	Chia cổ tức 2011 bổ sung	(13.397.860.000)	-
VI.	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	15.259.904.442	13.786.552.155
	<i>Trong đó:</i>		
	Lợi nhuận các năm trước còn lại chưa phân phối	388.692.155	1.349.282.850
	Lãi/ (lỗ) chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện	(2.743.404)	7.272.394
	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	14.873.955.691	12.429.996.911

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013


Lê Ngọc Phú  
Người lập biểu


Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởngVũ Quốc Vinh  
Tổng Giám đốc